TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST Ngày: 31 - 01 – 2024 *V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Đỗ Thị Hiên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Ngoan- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2023, về việc " Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, các Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Anh H có đơn xin vắng mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa lần 3).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn anh Bùi Văn H có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh và chị H kết hôn với nhau có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 01/12/2004.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh tại xã N. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đối xử với nhau tốt, đối xử với gia đình hai bên cũng tốt, anh làm nghề lái xe tự do còn chị H làm nghề dạy học tại trường trung học cơ sở xã Q. Cho đến ngày 10/8/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, thường xuyên cãi vã. Đến nay xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa nên anh đề nghị Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung con lớn là Bùi Thị Ngọc M, sinh ngày 16/01/2006 và con nhỏ là Bùi Chí B, sinh ngày 31/7/2012. Hiện tại hai cháu đang sống cùng bố mẹ tại nhà của vợ chồng. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con Bùi Chí B và anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Còn đối với con Bùi Thị Ngọc M, đến nay đã tròn 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường thì bố mẹ không phải có nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, tuy nhiên anh vẫn quan tâm theo khả năng của anh.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

* Bị đơn chị Trần Thị H không có ý kiến trình bày, không đến Tòa án giải quyết và vắng mặt tại phiên tòa.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N, cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Anh H và chị H đều có hộ khẩu thường tại xã N, kết hôn và làm thủ tục đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Nam Bình vào ngày 01/12/2004. Vợ chồng chung sống tại nhà làm trên đất của bố mẹ anh H, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2020. Đề nghị toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Trường THCS Quang Trung, huyện Kiến Xương - Nơi chị H công tác (Theo công văn số 152/CV-THCSQT ngày 01/11/2023): Chị H là biên chế viên chức của nhà trường, mức thu nhập hàng tháng là 8.052.939 đồng.

- Ý kiến lời khai bà ông Bùi Văn Nh – Bố đẻ anh H trình bày: Vợ chồng anh H chị H chung sống tại nhà làm trên đất của gia đình ông, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2021, nguyên nhân là do chị H có biểu hiện không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người khác, khi anh H phát hiện ra thì chị H đã nhận sai, xin lỗi gia đình, được gia đình khuyên giải động viên nên vợ chồng đã bỏ qua cho nhau cùng chung sống hòa thuận được một thời gian, đến năm 2022 thì lại hay xảy ra cãi vã do anh H hay bức xúc sinh sự. Chị H có nói với vợ chồng ông là anh H muốn ly hôn còn ý chị thì tùy thuộc anh H, sau ly hôn chị H vẫn xin ở tại ngôi

nhà của vợ chồng chị để nuôi các con. Anh H và chị H có 02 con chung, nếu ly hôn đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ở tại nhà của vợ chồng anh H chị H xây trên đất của gia đình ông.

***** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh H và chị H được ly hôn; Vợ chồng có 02 con chung, con lớn là Bùi Thị Ngọc M, sinh ngày 16/01/2006 đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, còn con bé là Bùi Chí B, sinh ngày 31/7/2012 nên giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Anh Bùi Văn H mvà chị Trần Thị H đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn anh Bùi Văn H đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chị Trần Thị H không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị H là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của anh H và chị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, mâu thuẫn từ năm 2021 đến nay, mặc dù đã được gia đình khuyên giải. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H xử cho H và chị H ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, con lớn là Bùi Thị Ngọc M, sinh ngày 16/01/2006 đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng đối với anh H và chị H, còn con bé là Bùi Chí B, sinh ngày 31/7/2012, mặc dù cháu có nguyện vọng ở với mẹ, nhưng chị H không có ý kiến gì, do vậy nên giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, ghi nhận việc anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, như vậy là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 217, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Bùi Văn H được ly hôn với chị Trần Thị H.

2. Về con chung:

Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Chí B, sinh ngày 31/7/2012, ghi nhận việc anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Chị H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001950 ngày 04/8/2023 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, anh H đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh H và chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Minh Đức

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- UBND xã Nam Bình;
- Lưu: hồ sơ, vp.